ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG
ĐẾN Số: 2665
Ngày: 2/7/2018
Chuyển:

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

(Tài liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 9-11/7/2018)

Bắc Giang, tháng 7 năm 2018

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 117 /TTr-UBND	*Bắc Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ ban hành Nghị quyết

Hiện nay, kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được lồng ghép với kinh phí thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và đang được thực hiện theo điểm b, khoản 4, Điều 6 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang (mức hỗ trợ 3 triệu đồng/năm/khu dân cư và 5 triệu đồng/năm/khu dân cư thuộc xã vùng khó khăn).

Ngày 15/11/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2017/TT-BTC Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", tại khoản 1, Điều 6 quy định: " ... Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành".

Từ các lý do trên, việc ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết.

2. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Mục đích:

- Nhằm đảm bảo kinh phí cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động hoạt động có hiệu quả;
- Phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

b) Quan điểm chỉ đạo:

Xây dựng Nghị quyết phù hợp Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ; của các Bộ, ngành liên quan đến kinh phí thực hiện cuộc vận động. Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL.

3. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đã gửi Mặt trận Tổ quốc tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân. Các cơ quan, đơn vị cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết.

Ngày 18/6/2018, dự thảo Nghị quyết đã được Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tỉnh tổ chức thẩm tra. UBND tỉnh đã tiếp thu ý kiến thẩm tra và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

4. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

4.1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: dự thảo nghị quyết gồm 2 Điều

- Điều 1: Quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Điều 2: Điều khoản thi hành.

4.2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng của ngân sách tỉnh, UBND tỉnh đề xuất mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" bằng mức tối thiểu quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC, cụ thể như sau:

a. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

- Các xã thuộc vùng khó khăn và xã đặc biệt khó khăn: 25 triệu đồng/năm/xã;
- Các xã còn lại: 20 triệu đồng/năm/xã.

b. Đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư:

- Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.
- Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại tiết a, điểm 2.2, Khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.
- Khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn, xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn: ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại tiết a, b điểm 2.2, Khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

c. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

d. Nghị quyết được áp dụng từ ngày 01/01/2018.

4.3. Cơ sở đề xuất mức kinh phí

Tỉnh Bắc Giang có 230 xã, phường, thị trấn (trong đó có 78 xã thuộc vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn) và 2.481 thôn (trong đó có 4 thôn có quy mô dân số trên 900 hộ dân; 806 thôn thuộc xã vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn). Là tỉnh nhận trên 60% trợ cấp cân đối từ ngân sách Trung ương. Do đó trên cơ sở nguồn lực và khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh, UBND tỉnh đề xuất mức kinh phí hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết này bằng mức tối thiểu của Thông tư số 121/2017/TT-BTC . Với mức

hỗ trợ này, tổng kinh phí ngân sách tỉnh phải bố trí hàng năm là 18.205 triệu đồng. Hiện nay, ngân sách tỉnh đã bố trí kinh phí thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cho Ban công tác Mặt trận Tổ quốc cấp xã là 9.055 triệu đồng/năm. Do đó, kinh phí bố trí hỗ trợ tăng thêm là 9.150 triệu đồng/năm (18.205 triệu đồng – 9.055 triệu đồng) là phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (1) dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị; (3) Thông tư số 121/2017/TT-BTC; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách)

Nơi nhận:
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP ĐĐBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
+ LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
+ Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TICH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

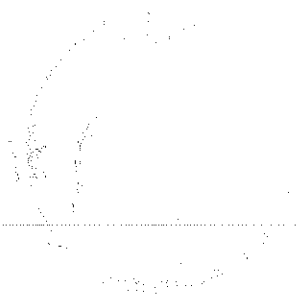

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2018/NQ- HĐND	*Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII- KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh";

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

2. Mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động và nguồn kinh phí đảm bảo

2.1. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

a) Các xã thuộc vùng khó khăn và xã đặc biệt khó khăn: 25.000.000 đồng/năm/xã;

b) Các xã còn lại: 20.000.000 đồng/năm/xã.

2.2. Đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư:

a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

b) Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại điểm a Khoản 2.2 Điều này.

c) Khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn, xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b Khoản 2.2 Điều này được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

2.3. Mức kinh phí hỗ trợ tại Khoản 2.1 và Khoản 2.2 Điều này do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo và được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Bãi bỏ điểm b, Khoản 4 Điều 6 tại Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XVIII, Kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/BC-HĐND	*Bắc Giang, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trên cơ sở Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTT&DL ngày 30/9/2014 của liên bộ: Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, HĐND tỉnh quy định kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được lồng ghép với kinh phí thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tại điểm b, khoản 4, Điều 6 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang. Ngày 15/11/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2017TT-BTC thay thế Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTT&DL; tại khoản 1, Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" quy định "Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành".

Căn cứ quy định trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Về trình tự, thủ tục

Nội dung, thể thức dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và

khoản 1, Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính; dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban MTTQ tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đã được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư phù hợp với thực tế và khả năng của ngân sách địa phương, bằng mức tối thiểu quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, để dự thảo nghị quyết đầy đủ hơn, đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Đề nghị sửa bố cục dự thảo Nghị quyết theo Mẫu số 16, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về hiệu lực của Nghị quyết: Đề nghị quy định từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 để thuận lợi cho quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Ngụy Kim Phương

UBND TỈNH BẮC GIANG SỞ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 108/BC-STP	*Bắc Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 678/STC-QLNS ngày 27/4/2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND về quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, theo đó, nội dung đoạn 1 khoản này quy định: "kinh phí hỗ trợ ... để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".."; nội dung đoạn 2 thuộc khoản này quy định "Kinh phí thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, khu dân cư (bao gồm cả thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa") được lồng ghép với kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ...". Với nội dung quy định như dự thảo có thể được hiểu việc hỗ trợ kinh phí này được thực hiện cho tất cả các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, khu dân cư, trong đó bao gồm cả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ... Trong khi đó tại tên gọi và đoạn 1 khoản 1 Điều 1 lại xác định phạm vi điều chỉnh là quy định kinh phí hỗ trợ để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Do vậy, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh đảm bảo bao quát, thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo văn bản.

- Đối tượng áp dụng được quy định tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đã cơ bản đảm bảo đầy đủ, bao quát được nội dung văn bản.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

2.1. Về thẩm quyền ban hành

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" để thực hiện nhiệm vụ được giao tại

CHỮ KÝ SỐ CQNN TỈNH BẮC GIANG
Ký bởi: Sở Tư pháp
Tỉnh Bắc Giang
Thời gian ký: 10.05.2018 14:40:51 +07:00

khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

2.2. Về nội dung

- Tên gọi, khoản 1 Điều 1: Như nội dung đã nêu về phạm vi điều chỉnh tại mục 1 Báo cáo này.

- Điều 2: Khoản 2 quy định về mức kinh phí hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư "khu dân cư ***loại 1*** và khu dân cư thuộc ***xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn***: 6 triệu đồng/năm"; "***các khu dân cư còn lại***: 5 triệu đồng/năm". Tuy nhiên, tại khoản 11 Điều 4 Thông tư số 121/2017/TT-BTC, theo đó, "a) Khu dân cư có ***quy mô dân số dưới 700 hộ dân***: Mức thấp nhất là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư. b) Khu dân cư có ***quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân*** thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại Điểm a Khoản 11 Điều này. c) Đối với các khu dân cư của ***các xã thuộc vùng khó khăn*** ...; ***xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn*** (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi ... được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư ..."; mặt khác, theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND thì tiêu chí để phân loại thôn, tổ dân phố là theo ***số lượng hộ gia đình*** trong thôn, tổ dân phố. Do đó, đề nghị nghiên cứu thêm quy định nêu trên của dự thảo để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

- Điều 4: + Khoản 1: Nội dung của khoản quy định "Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND..." là chưa đảm bảo tính chính xác vì Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND không có Điều 6, nội dung này thuộc Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND; do đó, đề nghị chỉnh sửa đảm bảo tính chính xác của quy định.

+ Khoản 2: Nội dung của khoản này quy định "... có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm 2018" là chưa đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Sở Tài chính chỉnh sửa theo hướng quy định rõ ngày tháng năm có hiệu lực của Nghị quyết này, đồng thời đảm bảo sau ít nhất 10 ngày kể từ ngày ký.

3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính chỉnh sửa lỗi chính tả tại căn cứ pháp lý thứ 4 để đảm bảo chính xác.

4. Về điều kiện trình UBND tỉnh

- Về trình tự, thủ tục: Dự thảo chưa đảm bảo thời gian đăng tải trên Cổng thông tin điện tử là 30 ngày để lấy ý kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật

Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (dự thảo này đăng tải lấy ý kiến ngày 27/4/2018);

- Về nội dung, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu ý kiến thẩm định đã nêu tại mục 1, tiết 2.2 mục 2, mục 3 Báo cáo này để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất với quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

* Ngoài ra, đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị Sở Tài chính bổ sung một số nội dung để đảm bảo đầy đủ theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể: bổ sung nội dung về "bố cục" dự thảo Nghị quyết tại mục 4; nội dung "Những vấn đề cần xin ý kiến (nếu có)".

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo và gửi Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh văn bản giải trình những ý kiến thẩm định không được tiếp thu (nếu có)./.

Nơi nhận:
Lưu: VT, XD&KTrVB$_{H}$.
Bản điện tử:
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC GIANG

Đỗ Thị Việt Hà

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 27 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

Ngày 07/3/2017, Sở Tài chính có Công văn số 298/STC-QLNS của Giám đốc Sở Tài chính gửi Mặt trận Tổ quốc tỉnh và UBND các huyện, thành phố về tham gia vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

100% các đơn vị nhất trí với nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết.

Vậy, Sở Tài chính tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh./.

SỞ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017*

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG "TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH"

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-DCTUBTWMTTQVN ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì tổ chức thực hiện.

Kinh phí thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, khu dân cư (bao gồm cả thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa") được lồng ghép với kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" (sau đây gọi tắt là Cuộc vận động).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

b) Ủy ban nhân dân các cấp;

c) Tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Điều 2. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan trung ương của tổ chức chính trị-xã hội và được bố trí từ nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên của cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan trung ương của cơ quan tổ chức chính trị - xã hội.

b) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho thực hiện Cuộc vận động ở cấp tỉnh, cấp huyện và được bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, của tổ chức chính trị-xã hội cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư và được bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Kinh phí huy động từ nguồn tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo hình thức xã hội hóa và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có) thực hiện theo nguyên tắc cấp nào vận động cấp đó quản lý, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, công khai, dân chủ, minh bạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Nội dung chi

1. Các nội dung chi do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện.

a) Chi cho công tác phát động Nhân dân tham gia Cuộc vận động và các phong trào thi đua thực hiện nội dung của Cuộc vận động (gồm chi hội nghị, chi tổ chức họp bàn).

b) Chi công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đăng tải các hoạt động, nội dung liên quan đến Cuộc vận động trên các loại hình báo chí, cổng/trang thông tin điện tử của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, xây dựng phóng sự, clip, triển lãm nội dung và hình ảnh kết quả thực hiện Cuộc vận động.

c) Chi phục vụ công tác hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Cuộc vận động (gồm chi tổ chức họp, chi công tác phí đi kiểm tra).

d) Chi khảo sát, tập huấn, hội thảo, xây dựng chuyên đề, tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước.

đ) Chi công tác xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện Cuộc vận động (gồm chi hội nghị, chi tổ chức họp).

e) Chi sơ kết, tổng kết hàng năm và tổng kết định kỳ 5 năm 1 lần.

g) Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân và hộ gia đình có nhiều thành tích xuất sắc trong Cuộc vận động.

h) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khác phục vụ Cuộc vận động.

2. Các nội dung chi do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện:

a) Chi cho công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng chuyên trang, chuyên mục để phát động Nhân dân trong tỉnh, huyện hưởng ứng tham gia Cuộc vận động và các phong trào thi đua thực hiện nội dung của Cuộc vận động (Đăng tải các hoạt động, nội dung liên quan đến Cuộc vận động trên hệ thống thông tin, tuyên truyền của địa phương, cổng/trang thông tin điện tử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, xây dựng phóng sự, clip, triển lãm nội dung và hình ảnh kết quả thực hiện Cuộc vận động ở địa phương).

b) Chi phục vụ công tác hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; phổ biến nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện Cuộc vận động (gồm chi tổ chức họp, chi công tác phí đi kiểm tra).

c) Chi tập huấn, hội thảo, xây dựng chuyên đề, tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương trong nước.

d) Chi tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở cấp tỉnh, cấp huyện (gồm chi tổ chức họp, chi điều tra thống kê, chi in ấn).

đ) Chi sơ kết, tổng kết hàng năm; tổng kết định kỳ 5 năm 1 lần đối với cấp tỉnh, 5 năm 2 lần đối với cấp huyện.

e) Chi khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Cuộc vận động.

g) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khắc phục vụ Cuộc vận động.

3. Các nội dung chi do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn (cấp xã) tổ chức thực hiện:

a) Chi cho công tác phát động Nhân dân tham gia Cuộc vận động và hưởng ứng các phong trào thi đua thực hiện nội dung của Cuộc vận động (gồm chi hội nghị, chi tổ chức họp bàn).

b) Chi tổ chức họp, bàn biện pháp triển khai thực hiện ở địa phương.

c) Chi làm khẩu hiệu, pano, áp phích tuyên truyền cho Cuộc vận động.

d) Chi công tác phí đi học tập trao đổi kinh nghiệm thực tế với các địa phương khác, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Cuộc vận động.

đ) Chi xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện Cuộc vận động (gồm chi hội nghị, chi tổ chức họp).

e) Chi làm giấy ghi nhận, khung giấy ghi nhận, tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân, gia đình có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững ở địa phương.

g) Chi tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở cấp xã (gồm chi tổ chức họp, chi in ấn, chi công tác phí).

h) Chi sơ kết, tổng kết hàng năm, tổng kết 5 năm 2 lần; chi khen thưởng hàng năm, khen định kỳ.

i) Chi tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc cấp xã hàng năm vào dịp ngày 18 tháng 11 (nếu có).

k) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khắc phục vụ Cuộc vận động.

4. Các nội dung chi do Ban công tác mặt trận ở khu dân cư thực hiện:

a) Chi tiền nước uống, thuê ánh sáng, bàn ghế, địa điểm họp Nhân dân để triển khai thực hiện Cuộc vận động; bàn biện pháp triển khai, đánh giá kết quả vận động Nhân dân thực hiện Cuộc vận động và các phong trào thi đua thực hiện nội dung của Cuộc vận động hàng tháng, quý, 6 tháng và một năm.

b) Chi tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc hàng năm vào dịp ngày 18 tháng 11 để tổng kết và biểu dương các cá nhân, hộ gia đình, tập thể có nhiều thành tích trong Cuộc vận động.

c) Chi tổ chức thông tin, tuyên truyền của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

d) Chi công tác phí đi học tập trao đổi, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện cuộc vận động cho Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

đ) Chi tiền xăng, xe đi vận động của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

e) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khác phục vụ Cuộc vận động.

5. Các nội dung chi của tổ chức chính trị-xã hội:

Căn cứ các nội dung chi quy định tại khoản 1,2,3,4 của Điều này và nhiệm vụ thực hiện Cuộc vận động được giao, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các nội dung chi cho phù hợp.

Điều 4. Mức chi

Mức chi cho các nội dung quy định tại Điều 3 Thông tư này được thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Thông tư này quy định một số mức chi cụ thể như sau:

1. Chi khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Chi hoạt động thông tin tuyên truyền về Cuộc vận động: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

3. Chi tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, khảo sát; chi hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết thực hiện Cuộc vận động: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

4. Chi tổ chức tập huấn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng; chi hỗ trợ cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

5. Chi công tác học tập kinh nghiệm ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

6. Chi tạo lập dữ liệu đăng tải các hoạt động trên cổng/trang thông tin điện tử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có): Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Điểm a, b Khoản 11 Điều này thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

Điều 5. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán

Công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho việc thực hiện Cuộc vận động tại các cấp thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật. Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số nội dung như sau:

1. Lập, chấp hành dự toán:

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức chính trị-xã hội có trách nhiệm lập dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện Cuộc vận động theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp, tổ chức chính trị-xã hội để trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Hàng năm, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư lập kế hoạch nội dung chi thực hiện Cuộc vận động gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổng hợp kinh phí thực hiện Cuộc vận động (bao gồm cả kinh phí của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và kinh phí của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư) gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp chung vào chi thường xuyên hàng năm để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ cho Ban công tác Mặt trận khu dân cư đảm bảo mức chi theo quy định tại Khoản 10, Khoản 11 Điều 4 của Thông tư này; đồng thời thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp biết và giám sát.

Việc phân bổ, chấp hành dự toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và quy định tại Thông tư này; trong đó, khi phân bổ dự toán ghi rõ kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

2. Quyết toán:

Kinh phí thực hiện Cuộc vận động được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan trung ương của tổ chức chính trị-xã hội; của ngân sách địa phương (đối với nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổquốc Việt Nam các cấp, tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương, kinh phí chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư) theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt

7. Chi điều tra thống kê: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

8. Chi tiền xăng, xe đi vận động của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư: Khoán 12.000 đồng/km trên cơ sở bảng kê số kilomet thực tế đi vận động được Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư duyệt.

9. Các khoản chi như chi in ấn các ấn phẩm, sách, tranh ảnh, tài liệu tuyên truyền; chi làm phim, xây dựng video; triển lãm và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến thực hiện Cuộc vận động nhưng chưa có quy định về mức chi: Tham khảo giá thị trường đối với những công việc tương tự tại địa bàn thực hiện; có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi dự toán đã được giao.

10. Chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

a) Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã mức thấp nhất là 20.000.000 đồng/năm/xã.

b) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có) mức thấp nhất là 25.000.000 đồng/năm/xã.

11. Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương:

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện hỗ trợ cho khu dân cư theo mức:

a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: Mức thấp nhất là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

b) Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại Điểm a Khoản 11 Điều này.

c) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ

trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chịu trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra việc cấp, quản lý, sử dụng kinh phí cho Cuộc vận động nhằm đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, chế độ quy định và có hiệu quả thiết thực.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác mặt ở khu dân cư thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" quy định tại Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Thường trực Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;